

## Những Mùa Xuân Qua

*Giang Văn Nhân, D22*



Hàng năm mỗi lần nhìn thấy lá cây  
đào phía sau nhà lần lần trụi lá, những chồi non xuất  
hiện trên nhánh cây và ngày qua ngày nó to dần thành những  
búp hoa, Thảo biết đó là báo hiệu Xuân trở về. Lại một năm  
nữa trên đất khách, tuy nói vậy, nhưng đây là quê hương thứ  
hai của Thảo, nơi mà Thảo chấp chững từng bước đi vào đời,  
như ở quê nhà.

Trong lúc người Việt Nam khắp mọi nơi náo nức chuẩn bị  
đón Xuân Đinh Mão, Thảo đặt bước chân xuống phi trường  
Seattle của đất nước Hoa Kỳ, với hình ảnh Nữ Thần Tự Do,  
cùng chim Đại Bàng tung cánh. Ngày còn phục vụ trong  
QLVNCH, Thảo và các bạn chọn binh chủng Thủy Quân Lục  
Chiến đều ao ước được đi học ở trường Quantico của TQLC  
Hoa Kỳ. Thảo và Đào Duy Chàng trình diện hậu cứ Tiểu  
Đoàn 3 TQLC. Khi chờ phương tiện bổ sung ra Qui Nhơn nơi  
tiểu đoàn đang hành quân, hai thằng gặp Đại Úy Phạm Văn  
Sắt, Tiểu Đoàn Phó bị thương trận Bàng Long. Ông, được  
thuyên chuyển làm Quận Trưởng Quận Thủ Đức, đang ghé  
thăm hậu cứ tiểu đoàn. Đại Úy Sắt thân tình cho biết về sinh

hoạt của tiểu đoàn, cấp chỉ huy hiện tại, dẫn dò cố gắng tiếp tục tra dồi Anh ngữ để có dịp đi thụ huấn tại trường Wantico. Sau đó, chỉ duy nhất một thằng may mắn được đi, trong khi 14 thằng còn lại (*ba tử trận, một thương binh cấp độ 80%*) gặp vận đen vì các đơn vị trưởng không đề nghị nên miệt mài mãi nơi chiến trường.



*Tác giả - Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Tân Khóa  
Sinh Khóa 23, 1967 (hàng đứng, thứ năm từ trái).*

Mỗi lần Xuân đến dù tuổi đời chồng chất, nhưng trong ký ức Thảo không bao giờ quên được những mùa Xuân trôi qua trong cuộc đời. Ngày Thảo còn mài quần ở trường Tiểu Học, gần cuối năm có tiệc tất niên, mẹ cho một đồng bạc. Là trẻ thơ Thảo thích bánh xu, bánh kem và nước Limonade, nước cam, văn nghệ hồn nhiên với vài bản nhạc tuổi thơ, như Em Bé Quê. Chia tay bạn bè, Thảo chào thầy cô về nhà để ngóng chờ mấy ngày Tết. Buổi chiều giao thừa mẹ pha sẵn nước ấm hoà ít vôi và lá ngò, tuổi ngây thơ Thảo chỉ biết tắm vôi và chú nào để ý tại sao phải có tí vôi và ngò thơm. Thảo nhập vào đám trẻ con chạy tới những nơi đang có tiếng pháo đì đùng. vui oi là vui. Thời gian trôi qua, chiến tranh ngày càng khốc liệt, chung quanh bạn bè trang lứa đã cùng Thảo lên đường làm nhiệm vụ người trai.

Đêm giao thừa đầu tiên xa nhà, nơi chòi gác gác trên Đồi Bắc, mặc dù chăm chú quan sát hướng Bắc trước mặt, nhưng Thảo vẫn thỉnh thoảng liếc nhìn về hướng Tây, nơi ánh sáng của thành phố Đà Lạt lung linh đang rộn rã đón Xuân. Lòng Thảo lâng lâng, chút cảm xúc cùng tâm trạng người lính trong phiên gác đêm Xuân. Sáng về doanh trại, nấn nót bộ quân phục kaki với cầu vai Alpha mới tinh, Thảo lên văn phòng nhận giấy phép xuất trại.

Sau hai tháng, Thảo mới thấy sinh hoạt nơi thành phố. Nắng ấm đang xua tan lạnh giá trên cao nguyên Langbian, hoa Mimosa và hoa đào nở khắp nơi, đặc biệt hoa đào vương trên má các cô thiếu nữ. Những lần dạo phố sau, Thảo để ý tới các cô gái trường Couvent Des Oiseaux nhí nhảnh, bên cạnh vẻ thánh thiện của các cô gái trường dòng Franciscan, những cô gái Coho nói tiếng Pháp. Họ đã làm các chàng trai như Thảo lưu luyến, tưởng chừng như lạc vào tiên cảnh.

Năm thứ hai cũng đêm giao thừa, đại đội của Thảo ứng chiến bên Quang Trung. Vào những ngày này chỉ có Khoá 22 A và Khoá 23, vừa mới được lên sinh viên sĩ quan, trong khi Khoá 22 B được về phép ăn Tết hàng năm cùng gia đình.

*(Theo chương trình, từ Khóa 22 B, mỗi năm các sinh viên sĩ quan được về với gia đình nghỉ phép một tháng. Chương trình này kéo dài không lâu và bị hủy bỏ, từ sau Tết Mậu Thân 1968 trở đi.)*

Buổi sáng trở về doanh trại, các sinh viên sĩ quan thuộc đại đội ứng chiến giá súng, quân phục luôn ở trên người và sẵn sàng tập hợp khi có tiếng kèn báo động trở lên.

Thời gian hai năm thụ huấn hoàn tất, Khoá 22 A ra trường được gửi đi phục vụ tại các binh chủng và sư đoàn Bộ Binh. Tiểu đoàn của Thảo và Chàng từ Qui Nhơn trở về hậu cứ Thủ Đức vào ngày cận Tết. Không khí Xuân bên ngoài doanh trại thu hút, quyến rũ sau tấm bảng Cấm Trại 100% quái ác. Tiểu đoàn di chuyển đến Bà Queo, trong khi các đại đội hoạt động

biệt lập. Bộ Chỉ Huy Đại Đội 1 ở xã Vĩnh Lộc, trong khi cả ba trung đội được hoán đổi vị trí theo vòng bảo vệ ấp Vĩnh Bình và Vĩnh Hạnh. Thảo đang tập sự, học hỏi kinh nghiệm (OJT) với Thiếu Úy Võ Văn Đức, tạm thời qua chỉ huy Trung Đội 1, vì Chuẩn Úy Ân về phép đón giao thừa. Trong giai đoạn này, Việt Cộng lợi dụng hưu chiến Tết Mậu Thân đồng loạt tấn công Sài Gòn, Huế, Cần Thơ và một số thành phố của VNCH. Vì thế, tiểu đoàn tức tốc di chuyển về Thị Nghè, Chuẩn Úy Ân kẹt tại hậu cứ và t ừ nạn trên đường ra bỏ sung.

Thảo đón Xuân trong lửa đạn, nhận bánh mứt Tết được dân chúng và các em trai mang đến trong tiếng đạn AK réo bên tai. Qua các trận đánh tại Ngã Sáu Chợ Lớn, Bàn Cờ, Chợ Thiếc, Phú Thọ, kinh nghiệm tác chiến của



Thảo được đánh đổi bằng máu khi điều động quân tiên trong các ngã ngách Sài Gòn, Chợ Lớn. Trận đánh ác liệt tại cầu Bình Lợi, mặc dù chiến thắng, nhưng cảnh chiến trường đổ nát, cùng sự hy sinh của anh em binh sĩ, khiến lòng Thảo bùi ngùi xót xa. Khoá 22 A vừa mới ra đơn vị, trực diện ngay chiến trường ác liệt nên vài anh đã đền nợ nước.

Thảo theo đơn vị đến Cần Thơ, Trà Vinh, Chương Thiện, Cà Mau rồi Tây Ninh, Phú Giáo, Bình Dương; hết Vùng 4, đến Vùng 3, trên vải ngự trang nón sắt chỉ chít tên các địa danh. Từ vùng hành quân phía Tây Trại Tổng Lê Chân, đơn vị của Thảo xuống phi trường Lộc Ninh lúc xế chiều. Trung đội đang loay hoay lập vị trí phòng thủ trong vườn cao su thì bóng tối ập xuống. Đêm giao thừa đến thật nhanh mang theo nỗi buồn da diết. Hai ngày đầu năm, gió tung bụi đỏ dọc theo phi trường lùa vào vị trí, khiến người lính quân phục nhớp nhúa, phải đi xa trên hai cây số tới dãy nhà cũ của công nhân cạo mủ ngày xưa mới có giếng nước. Ngày Mừng Bốn trực thăng

vận xuống Bà Rá (Phước Long), ứng chiến và dưỡng quân tại Ấp Thánh Mẫu (An Lộc). Người lính chiến vẫn miệt mài đi, từ Long Khánh đến Bà Rịa rồi trở lại vùng sinh lầy, hành quân thủy bộ, nhảy Dù Hâu trực thăng vận.

Thảo đón Xuân tại Hòa Lựu, nơi đây có vài hàng quán cho các anh lính xa nhà, các mũ beret xanh thấp thoáng nơi bến xe Lambretta đi Vị Thanh. Vài anh em được gia đình đến chung vui mấy ngày Tết. Giờ phút thật quý báu, họ được quay quần bên nhau mấy ngày Xuân ngắn ngủi. Đòi lính trận hành quân bốn vùng chiến thuật, biết sẽ dừng chân nơi nào, đoạn đường dài mà sức không kham. Cao Lãnh, Năm Căn, Châu Đốc, ngược dòng sông Cửu Long đổ bộ lên bến đò Neakluong, đất Chùa Tháp bước chân chưa thỏa chí thì tiểu đoàn phải trở về hậu cứ, ba lô trên vai ra vùng hoả tuyến.

Ba Lòng, Động Chio, tiểu đoàn đổ quân xuống Lang Ong Nghiem sát biên giới Lào lục tìm xác phi cơ Mỹ. Năm 1971, Thảo trách nhiệm làng Như Lệ, lội bộ về Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn tại Tích Tường gặp Niên Trưởng Mai Văn Tấn. Cả hai lên xe jeep của Niên Trưởng Hồ Trọng Toạ đón về hậu cứ Tiểu Đoàn 4/1 Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Niên Trưởng Lê Huấn bận lo ngày mai di chuyển tiểu đoàn đến căn cứ Nancy, nên ủy thác Niên Trưởng Toạ đưa mọi người ra quán Tuyết. Không khí lạnh của Quảng Trị, thoảng nghe tiếng chuông giáo đường La Vang, giúp tâm hồn người lính xa nhà cảm thấy chút an bình trong không khí ngọt ngào nơi vùng hòa tuyến vì sự hiện diện của nhiều đơn vị như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Thiết Giáp...

Sau Tết các đơn vị tiến qua Hạ Lào. Vùng hành quân toàn là đồi núi, các căn cứ tiếp liệu, hậu cần của địch rải rác trên các đường mòn. Cuộc chiến đẫm máu. Mục tiêu vào Tchepone đã hoàn tất nên QLVNCH rút về biên giới, cả hai bên tổn thất nặng nề. Niên Trưởng Lê Huấn và Niên Trưởng Hồ Trọng Toạ nằm lại trên đất Hạ Lào.

Năm 1972, Cộng Sản Bắc Việt đánh vào Quảng Trị, Bình Long, Kontum, nhưng hoàn toàn thất bại trước quân và dân Bình Long Anh Dũng, Kontum Kiêu Hùng, Quảng Trị Chiến Thắng. Hiệp Định Paris 1973 ngưng bắn tạm thời cũng là lúc người lính TQLC trong Nam phải liên tục đón Xuân xa nhà.

Từ Tết 1975, ngày đầu thương chung của Việt Nam Cộng Hòa, Thảo “ăn Tết” trong trại tù Côn Thiên, rồi Tết nơi địa ngục trần gian Sông Mực Thanh Hoá; Tết ở trại tù Ái Tử, rồi Tết ở trại tù Bình Điền; Tết ở khám Chí Hòa, rồi Tết ở trại tù Đồng Phú. Cha Mẹ, Vợ Con, hy sinh tiện tặn, bới xách thực phẩm, thuốc men để giúp người tù tồn tại. Nhờ thế, ngày hôm nay Thảo mới có thể tiếp tục đón Xuân với gia đình tại quê hương tự do thứ hai.

Bao nhiêu mùa Xuân trôi qua trong cuộc đời, từ lúc con trẻ đến khi trưởng thành, Thảo chiến đấu bảo vệ quê hương, nhưng nhiệm vụ người trai chưa trọn, phải lìa xa đất Mẹ. Cuộc sống nơi xứ người, xa cộng đồng Việt Nam, không còn nghe tiếng pháo đêm giao thừa, lời mừng tuổi, chúc thọ ba ngày Tết, nên những lúc có tiệc tất niên hay tân niên dù đường xa Thảo cũng phải đến chung vui.

Con đường đi càng lúc càng ngắn lại, mức đèn đang gần phía trước, chúng ta hãy cùng nắm chặt tay nhau, thanh thản vui tươi cùng cất bước trong nhạc quân hành:

*“Đường trường xa muôn vó câu bay dập dờn.  
Đoàn hùng binh trong sương lướt gió reo vang...”*

Giờ đây chúng ta vẫn còn là những người lính già chưa có giấy giải ngũ, như lời phát biểu trước Quốc Hội Hoa Kỳ của Đại Tướng Douglas Mac Arthur, vẫn vằng vặc đầu đây:

**“Old soldiers never die. They just fade away.”**

*(Người lính già không bao giờ chết. Họ chỉ nhạt mờ theo năm tháng.)*



## ***Những Suy Nghĩ***

# ***Sau Cuộc Rút Quân ở Afghanistan của Hoa Kỳ***

*Song Vũ, k17*

**V**iệc quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Afghanistan đã mang đến nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời. Có người so sánh cuộc rút bỏ này với cuộc rút bỏ VNCH hơn 40 năm trước đây. Dĩ nhiên có rất nhiều khác biệt, đồng thời cũng có những điểm tương đồng; đại để ta có thể kể ra như sau:

Sự có mặt của Hoa Kỳ ở Việt Nam nằm trong một chính sách be bờ (policy of containment) nhằm ngăn chặn sự lây lan của chủ nghĩa Cộng Sản đang ở giai đoạn phát triển mạnh mẽ, trên quy mô toàn cầu trong thời gian đó. Tương tự, sự hiện diện của Hoa Kỳ trên đất nước Afghanistan bắt đầu từ nguyên do các lực lượng khủng bố phát sinh từ một nhóm Hồi giáo cực đoan ISIS chủ trương muốn biến thế giới thành một quần thể, giống như họ sống dưới cùng một niềm tin tôn giáo, mà

giáo luật khắt khe này áp đặt qua sự thuyết giảng của các giáo chủ. Kinh Coran được coi như lý thuyết căn bản của lực lượng cực đoan này, tương tự như cuốn Tư Bản Luận của Marx vậy.

Sau thời gian dài (Việt Nam 15 năm 1960-1975) và Afganistan hơn 20 năm (2000-2021); cuộc chiến đã không thể kết thúc như Hoa Kỳ mong muốn. Đó là duy trì được một chế độ cộng hòa dân chủ ở Việt Nam, trong khi ở Afganistan, thiết lập được một thể chế dân chủ sau khi tiêu diệt hoặc làm tê liệt toàn bộ các lực lượng khủng bố quá khích Taliban. Vì thế, Hoa Kỳ đành phải bỏ lại tiền của, nhân mạng trong suốt khoảng thời gian chiến tranh đó để rút chân ra khỏi vũng lầy; ngỡ hầu chấm dứt được những tổn phí, về cả tiền bạc lẫn nhân mạng cho đất nước mà rõ ràng để lâu tổn hao thêm xương máu, tiền của một cách vô ích.

Về hình thức chiến tranh, cả hai chiến trường giống nhau trong giai đoạn đầu: Du kích chiến ở Afganistan và chiến tranh du kích ở Việt Nam (giai đoạn 1960-1965\*). Taliban và Việt Cộng đều dùng chung một thủ đoạn: Sử dụng bạo lực và các hành động man rợ để gây thiệt hại cho dân chúng và lực lượng chính phủ. Taliban gài mìn điều khiển qua điện thoại trên đường lộ, các chiến binh tử đạo mang theo bom trong người trà trộn vào đám đông và kích nổ. Việt Cộng gài mìn, phá cầu đường, pháo kích bừa bãi vào khu dân cư sinh sống...

Riêng chiến trường Việt Nam từ sau 1972, Việt Cộng công khai đưa các đại binh đoàn từ Bắc xâm nhập cùng xe tăng, hỏa tiễn ồ ạt tấn công để mau chóng kết thúc cuộc chiến, khi nắm vững tình hình Hoa Kỳ sẽ triệt thoái khỏi Việt Nam qua hiệp định Paris tháng Giêng 1973. Cộng Sản miền Bắc công khai vi phạm hiệp định đình chiến xưa quân tấn công xâm lược Miền Nam; trong khi ở Afganistan, quân đội Hoa Kỳ sau hiệp ước Doha tháng 2 2021 thỏa thuận rút khỏi chiến trường thì cũng là lúc các lực lượng Taliban với số lượng quân ít hơn và trang bị yếu hơn tràn tới, trước sự tháo chạy tán loạn của quân chính phủ đông hơn và vũ khí mạnh hơn.



Ở Việt Nam, Hoa Kỳ có thể viện cớ họ đã bắt tay được với Trung Cộng để chống Nga - mục tiêu tối thượng của Hoa Kỳ - và làm suy yếu sự phát triển của chủ nghĩa Cộng Sản sau này. Riêng ở Afganistan, rõ ràng Hoa Kỳ chẳng đạt được hoặc tìm ra một nguyên do khả dĩ hợp lý để biện giải cho hành động rút bỏ của mình ngoài ý kiến rất yếu ớt, xoay trục về Biển Đông để chống Tàu Cộng. Chúng ta có thể suy luận rằng nguyên do chính bị che dấu có thể là sự tổn phí quá nhiều về tiền của và nhân mạng, nhưng lại không có dấu hiệu tích cực nào thành công trên cả hai chiến trường.

Hệ quả của hai sự kiện này trong tương lai sẽ ra sao? Đó là câu hỏi mà chúng ta có thể suy nghĩ tới.

Sau thất bại tại Việt Nam, một Trung Cộng lớn lên từng ngày, sự tan vỡ của chủ nghĩa Cộng Sản trên quy mô toàn thế giới - đặc biệt là sự sụp đổ của Nga giờ đây được thay thế bằng một Trung Cộng thâm hiểm, “lợi hại” hơn gấp bội phần. Sẽ có người phản bác lại rằng kết quả Trung Cộng hùng cường như hiện tại chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, cho dù Hoa Kỳ không bắt tay và mơ màng với học thuyết cho rằng khi Trung Cộng giàu có lên sẽ tạo ra một tầng lớp tư bản đầu đàn và một tầng lớp trung lưu vững vàng khiến cho chủ nghĩa Cộng Sản phải tự đổi màu và đem nước này hội nhập vào trào lưu sống chung hòa bình của thế giới. Giờ đây giả thuyết này đã không còn giá trị gì nữa. Sau gần nửa thế kỷ ảm đạm, Trung Cộng đã hiện nguyên hình thành con sói hung hãn hơn bao giờ hết, sẵn sàng nanh vuốt ăn tươi nuốt sống trước là lân bang, sau là thế giới còn lại.

Vậy ta có thể suy luận gì về cuộc rút bỏ khỏi Afganistan mới đây? Điều trước mắt có thể thấy được là một nước Afganistan mới sẽ phải đối phó với một nền kinh tế kiệt quệ (giống hệt VN sau tháng 4/75), cho dù ngổn ngang phi cơ, thiết giáp cùng những trang thiết bị quân sự do quân đội Hoa Kỳ để lại. Những hận thù chia rẽ, di sản của cuộc nội chiến kéo dài hai mươi năm đó chẳng dễ xóa bỏ được trong một vài chục năm

trước mắt, khi mà lực lượng chiến thắng vẫn là những khuôn mặt đã từng cổ võ cho cuộc thánh chiến vừa qua. Những giáo luật khắt khe của tôn giáo do những phần tử quá khích sử dụng sẽ lại được lập lại, chủ nghĩa khủng bố toàn cầu sẽ có cơ hội hồi sinh, và thế giới sẽ có dịp trở lại những âu lo căng thẳng từng có sau ngày 11 tháng 9 năm 2001. Những thay đổi này



*Thủy Quân Lục Chiến Mỹ tại một điểm kiểm soát ở phi trường Kabul, Afghanistan, ngày 20 tháng 8 năm 2021.*

tương tự như chủ nghĩa Cộng Sản ở Việt Nam không thay đổi sau khi Nga Xô sụp đổ và Trung Cộng bắt tay với Hoa Kỳ, mà chỉ biến hình thành một thứ cộng sản mang danh nghĩa khác nhưng bản chất thì chẳng thay đổi chút nào.

Rồi đây những quân nhân Afghanistan từng cầm súng chống lại Taliban sẽ lần lượt bị sát hại, hoặc vô hiệu hóa hoàn toàn. Dân chúng sẽ chìm trở lại vào bóng đêm của ngục tù, đầy ải khổ nạn dưới những giáo luật khắt khe của tôn giáo - cũng giống như Việt Nam sau tháng 4 1975 vậy. Cái khó của Afghanistan còn khó hơn nữa khi tứ bề chung quanh đều là những quốc gia chưa hẳn là thù địch, nhưng chắn chắn không phải là các quốc gia thân hữu. Ve vãn của Trung Cộng hiện tại chỉ báo một điềm gỡ vì hai tôn giáo Cộng Sản và Hồi Giáo cực đoan không thể có tiếng nói chung chân tình thân thiện cởi mở. Và

có thể dự đoán không sai nhiều rằng sau một thời gian khôn khó về kinh tế, chính quyền Taliban nếu muốn tồn tại để đưa đất nước hồi sinh họ lại phải van vỉ, kêu nài tới sự giúp đỡ của Hoa Kỳ. Vấn đề chỉ là thời gian thôi, giống như Việt Nam vậy.

Trong lúc dầu sôi lửa bỏng này lại xuất hiện con virus COVID 19. Virus chẳng mang theo lý thuyết nào trong nó để làm kim chỉ nam cho hành động. Nó công bình tuyệt đối chẳng cần phân biệt chủng tộc, sắc da, hoặc tình trạng kinh tế. Nó cũng chẳng nề hà gì chuyện giới tính, tuổi tác. Rất đơn giản, nơi nào có sự sống là nó tìm đến để tiêu diệt. Nó đủ thông minh để ngụy trang, biến đổi hình dạng để thích nghi với sự chống đỡ của con người. Thêm điều may mắn cho virus là sự phân hóa tới cùng cực của nhân loại nên nó không sợ sự kết hợp toàn cầu để chống nó. Con người có ý nghĩ riêng nên mỗi người một vẻ tùy tâm mà chọn thái độ của mình. Những biện pháp ngăn ngừa lây lan cũng từ đó mà tùy duyên áp dụng. Nơi không có thuốc để chích ngừa, chỗ thì dư thừa quá hạn sử dụng phải đổ đi,... nơi nhốt người dễ dàng như nhốt súc vật, thả rong ai muốn làm gì thì làm... Người chết cứ chết, kẻ tham lam làm giàu vẫn kiếm cách kiếm tiền vô tội vạ...

Bức tranh toàn cảnh là như thế, chỉ có điều, tự do quá lớn của Phương Tây nói chung lại bộc lộ rõ thế hạ phong của mình trước một đối thủ hiểm ác là cộng sản, mà điển hình là Trung Cộng hiện nay. Rõ ràng với thể chế độc tài toàn trị, Tàu Cộng với các biện pháp chống dịch COVID cực đoan như test covid toàn dân, bắt buộc chính ngừa toàn dân... có khả năng chống COVID khá hơn Tây phương rất nhiều. Chỉ có điều, kinh nghiệm này đã được Cộng Sản Việt Nam bắt chước một cách mù quáng khiến cho đất nước điêu đứng và tổn thất quá lớn.

Các nước càng văn minh, tôn trọng nhân quyền, quyền tư riêng, lối sống tự do phóng túng bị chính những nguyên tắc sống đó tác động tới việc chống dịch bệnh. Những cuộc biểu tình chống đối dẫn cách xã hội, đeo khẩu trang... ở Châu Âu, thủ tướng bị ném đá khi đi vận động tranh cử vì bắt dân đeo

mặt nạ, ở Canada mới đây, các thống đốc tiểu bang Florida, Texas quyết liệt chống đối vụ bắt dân đeo mặt nạ còn đang tiếp diễn cho dù trong cả hai tiểu bang này số người mắc bệnh và chết vì COVID cao ngất ngưỡng... là những thí dụ điển hình. Ta có thể suy luận được gì sau các sự kiện này?

Những quốc gia nghèo Phi Châu sẽ chịu nhiều tổn thất thiệt thòi và sẽ ngày càng lệ thuộc vào ảnh hưởng của các cường quốc, đặc biệt là các quốc gia có khả năng chế tạo vắc xin ngăn ngừa dịch bệnh, mà với tài nguyên và sự thâm hiểm của Trung Cộng, họ sẽ có nhiều lợi thế hơn phương Tây khi mỗi chài lôi kéo các quốc gia này về phía mình. Họ sẵn sàng bỏ tiền ra mua chuộc các lãnh tụ các nước nghèo đói này làm theo ý muốn của họ (khai thác tài nguyên và ảnh hưởng chính trị) mà không cần để ý tới việc đòi hỏi nhân quyền, hoặc dân chủ của quốc gia họ đầu tư. Đây là điểm yếu nhất của Hoa Kỳ mang theo ngọn cờ nhân quyền và xây dựng một chế độ dân chủ làm kiểu mẫu làm điều kiện để giao thương.

Những quốc gia Đông Nam Á thực sự không đủ khả năng tự cường để ra mặt chống đối Trung Cộng. Một phần vì đa số quốc gia này chứa chấp một khối lượng kiều dân Trung Cộng khá lớn - đặc biệt là các di dân Trung quốc này lại nắm giữ những khâu then chốt trong nền kinh tế quốc dân của xứ sở tại như Nam Dương, Philippine, Thái Lan, Singapore,... Có thể nói, nền kinh tế quá mạnh của TC đủ lực để cuốn hút toàn bộ các nền kinh tế Đông Nam Á chung quanh phải nhẩy theo vũ điệu của Trung Cộng dàn dựng mà không thể làm khác hơn được. Hoa Kỳ quá xa xôi, một nền chính trị thiếu nhất quán và chỉ thích có kết thu hoạch lợi nhuận mau chóng, không có khả năng chịu đựng đầu tư lâu dài. Mọi công việc luôn đòi hỏi phải có thành quả trước mắt, có thể đo lường định giá được... Rồi sau 4 năm hoặc 8 năm cầm quyền, một vị tổng thống mới có thể xoay trục 180 độ mà chẳng cần thông báo trước cho ai. Rõ ràng việc chọn lựa Trung Cộng làm đối tác chiến lược là không thể tránh khỏi, về lâu dài.

Điều này giải thích thái độ trù trừ, do dự chập chờn của Cộng Sản Việt Nam kể từ sau khi Hoa Kỳ rút chân ra khỏi Việt Nam. Mặc dù Trung Cộng là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc và âm mưu Hán hóa có thể nói không một người dân Việt Nam nào không biết; sự lệ thuộc vào giới chóp bu Cộng Sản Tàu là quá rõ và đã từng bộc lộ một cách công khai, với lời nhấn nhủ của ngoại trưởng Dương Khiết Trì khi thăm Việt Nam tháng 6/2014, qua lời khuyên không có gì láo xược hơn trong bang giao quốc tế: “Lãng tử hồi đầu!!”

Các đồng minh khả tín của Hoa Kỳ còn lại là ba nước Đông Bắc Á Nam Hàn, Nhật Bản, và Đài Loan. Chúng ta có thể giả định Hoa Kỳ sẵn sàng bảo vệ cho các đồng minh cốt tử của mình. Qua kinh nghiệm của hai trận chiến Việt Nam và Afganistan, Hoa Kỳ sẽ chỉ “chơi hết mình” khi các đồng minh ấy có thực lực tự bảo vệ và Hoa Kỳ chỉ đóng vai trò hỗ trợ là chính. Trường hợp nổ ra chiến tranh - với lý do quân đội Mỹ hiện diện trên lãnh thổ của các quốc gia này chịu tổn thất, lúc đó Hoa Kỳ có thể tham chiến tích cực. Điều đó cũng có nghĩa thế chiến sẽ nổ ra để đến kết quả cuối cùng là toàn thế giới đều là nạn nhân và đại cường còn lại sẽ chỉ là một đại cường què quặt.

Với giả định này Đài Loan có thể bị loại ra khỏi danh sách “chí cốt” vì thiếu yếu tố thứ hai - có quân nhân Hoa Kỳ trú đóng. Chỉ có điều mặc dù có sự khiêu khích quân sự (bằng cách cho phi cơ xâm phạm không phận Đài Loan ngày càng nhiều...) nhưng quyết định thống nhất lãnh thổ bằng quân sự của Trung Cộng đối với quốc đảo này rất ít khả năng xảy ra. Một phần vì quyết tâm phòng thủ của Đài Loan chắc chắn Trung Cộng phải trả một giá rất đắt khi đánh chiếm, thêm vào đó là sự tẩy chay của toàn thể nhân loại về hành động bạo lực này. Tóm lại nếu Trung Cộng dùng chiến tranh để giải quyết tham vọng thống nhất đất nước, cái hại sẽ gấp bội cái lợi, chưa kể có thể dễ dàng dẫn tới một cuộc thế chiến\*\*.

Một kịch bản khác cũng có khả năng xảy ra có xác suất cao

hơn: Trung Cộng chỉ cô lập gây khó dễ cho Đài Loan cùng các nước Đông Bắc Á mà không đưa tới một cuộc chiến khu vực khiến Hoa Kỳ phải can thiệp; nhưng ngược lại tích cực vây ép các quốc gia Đông Nam Á vốn hội đủ hai điều kiện:

- Lệ thuộc rất nặng về kinh tế.

- Các lực lượng Hoa kiều nằm vùng trong các quốc gia này có khả năng khuynh đảo chính quyền sở tại khiến cho giới cầm quyền phải đi theo cây gậy chỉ đường của Trung Cộng.

Tự do hàng hải trên biển Đông sẽ được Trung Cộng duy trì đối với các cường quốc Tây Phương có lực lượng hải quân tham gia tuần hành trong vùng biển này. Các câu thúc của đường chín đoạn, các luật lệ do Trung Cộng ban hành trên biển Đông chỉ áp dụng cho Việt Nam, Hoa Kỳ sẽ chẳng có cơ nào để can thiệp vào nội bộ giữa hai quốc gia Việt Nam và Trung Cộng! Điều đó cũng có nghĩa Việt Nam đã trở thành một quốc gia lệ thuộc vĩnh viễn vào mẫu quốc Tàu; hay nói đúng hơn là một bang của Trung Quốc. Đúng như những gì chúng ta đang thấy tiệm tiến diễn ra hiện nay.

Những dự báo chính trị hoặc những toan tính dài hơi của các “think tank” Hoa Kỳ trong các thập niên 80/90 về sự đổi màu của Trung Quốc nay rõ ràng đã quá sai. Kế tới những toan tính của Hoa Kỳ sau tháng 4/75 tại Việt Nam đặc biệt là việc “Đổi Mới” sau năm 1986 sau Hội Nghị 6 của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Với kế hoạch viện trợ nhân đạo, bãi bỏ cấm vận, và đầu tư vào quỹ học bổng VEF (Vietnam Education Foundation) nhằm đào tạo một thế hệ lãnh đạo mới đưa dân Việt Nam đi vào quỹ đạo thân Tây Phương cũng sai nốt. Có lẽ các nhà hoạch định chính sách đã đặt quá nặng khả năng nhận thức logic của giới tinh hoa (elite) trong một dân tộc mà quên đi bản chất, hay nói đúng hơn truyền thống của dân tộc ấy.

Dân tộc Á Châu là một sắc dân có khả năng chịu đựng khá cao. Nền văn minh Khổng giáo nhiều thế kỷ đã biến họ thành những người cam chịu với số phận của mình một cách thụ

động. Ý chí quật cường, sự dũng cảm hy sinh đã bị các cuộc chiến tranh tàn khốc trong hai thế kỷ 19 và 20 soi mòn tiêu hủy. Phần còn lại sẵn sàng chấp nhận cuộc sống xích xiềng bất công vẫn tốt hơn là đã phải bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc như các tiền bối của họ. Tính mạng con người rẻ hơn bèo, cả triệu binh sĩ Trung Cộng hy sinh trong cuộc chiến tranh Triều Tiên đâu có bao giờ được nhắc tới, hoặc nghe tới sau chiến tranh? Việt Nam cũng thế, hơn một triệu người hy sinh cho cuộc chiến kéo dài 20 năm mà hình tích chỉ còn lại là những vệt trắng trên các bia mộ, nghĩa trang nằm rải rác dọc Trường Sơn? Thà rằng sống tù nhục, bị chèn ép áp bức vẫn còn hơn phải chịu cảnh tù đày tranh đấu đầy bất trắc.

Trong mỗi dân tộc, hàng ngũ trí thức thường được đánh giá là ưu tú dẫn dắt đám quần chúng còn lại. Trí thức được coi như những người có tầm nhìn và lòng vị tha mong muốn cho cộng đồng của mình, dân tộc mình sống hạnh phúc ấm no. Khi trở thành lãnh đạo, họ luôn nghĩ tới hạnh phúc của dân tộc và tiền đồ của đất nước. Trong xã hội cộng sản thành phần ưu tú này một số ít không tham gia chính quyền, chấp nhận cuộc sống công chức ăn lương. Phần còn lại hầu hết là thành phần có học đã bị tẩy não, sẵn sàng dùng kiến thức, mảnh lối leo cao chui sâu vào giới lãnh đạo để trở thành một loại giai cấp mới vơ vét tiền của tài nguyên đất nước cho cá nhân, cho dòng tộc mình.

Trở lại với mạch suy nghĩ về cuộc đối đầu hiện nay giữa một bên là Hoa Kỳ và bên kia Trung Cộng. Nếu chỉ dựa trên các số liệu về quân sự, số vũ khí hạt nhân cùng các phương tiện chuyên chở, dĩ nhiên ta thấy cán cân này lệch hẳn về phía Hoa Kỳ. Chỉ có điều về phương diện tinh thần và khả năng lãnh đạo cùng phương thức lãnh đạo của từng quốc gia chúng ta sẽ thấy cán cân này không hẳn đã luôn thiên lệch như chúng ta nghĩ. Một đạo quân cho dù được trang bị tối tân tới mức nào mà thiếu đi yếu tố tinh thần chiến đấu sẽ chỉ là một đạo quân vô lực và sẽ tan rã nhanh chóng khi gặp thử thách.

Trung Quốc là một quốc gia độc tài toàn trị không ai chối

cãi. Chế độ này tạo nên một sức mạnh vô song khi nó muốn tập trung vào thi hành một kế hoạch nào đó vì nó có khả năng quy tụ toàn bộ tài nguyên trong nước cho mục tiêu nó muốn đạt. Thêm vào đó, lòng tự hào dân tộc Đại Hán với ý tưởng hờn căm vì bị làm nhục trong suốt thế kỷ 19 càng làm cho ý nghĩ này thêm sâu đậm hơn. Vì nhu cầu tồn sinh của dân tộc trong các thiên niên kỷ tiếp theo, nếu không có đột biến nào xảy ra, Trung Quốc sẽ càng ngày càng mạnh hơn.

Tây Phương thì ngược lại. Phân hóa trong nội bộ các quốc gia Mỹ Châu và Âu Châu ngày càng sâu sắc hơn. Tôn trọng tự do cá nhân không cho phép chính quyền đưa ra các biện pháp bắt cá nhân phục tùng tuyệt đối chính sách của chính phủ cho ngay cả vì lợi ích của cá nhân đó nữa (vụ chính giữa COVID là một bằng chứng). Ý tưởng nhân quyền lại càng làm cho những hành động quyết liệt cần thiết trong chiến tranh trở nên bất khả. Một tên khủng bố mang theo mình bom cảm tử dễ dàng nhảy vào đám đông dân chúng và cho nổ bom sát hại mà chẳng thèm để ý tới đám đông đó đang làm gì. Tham dự nhạc hội, hội hè giải trí, hay liên hoan vui chơi? Nó cũng chẳng thèm để ý tới có đàn bà, trẻ em trong đám nạn nhân đó không. Chết càng nhiều phụ nữ, trẻ em, tiếng vang càng dữ dội, nỗi sợ hãi càng mạnh hơn. Người ta quên đi một nguyên tắc:

Trong chiến tranh, con người vì mạng sống của chính mình, đồng đội mình mà sẵn sàng sát thương kẻ thù địch bất chấp bằng phương tiện nào, thủ đoạn như bản nào. Ở chiến trường, nếu ta nghĩ tới vấn đề nhân đạo mà lo ngại để mắt tới kẻ thù - cho dù kẻ thù đó là đàn bà hay trẻ em, cơ may sống còn sẽ rất thấp. Chúng ta thường nghe tới một Võ Thị Sáu, “anh hùng” Lê văn Tám đó thôi. Dĩ nhiên khi viết những dòng chữ này tôi không có ý khuyến khích sát hại thường dân trong chiến tranh mà chỉ có ý nói rằng những tổn thất trong chiến tranh là điều phải chấp nhận, đừng áy náy khi bóp cò chỉ vì nghĩ rằng tà ta hy sinh còn hơn phạm phải tội ác giết người yếu đuối. Bởi vì chúng ta sẽ chết vì sự yếu đuối của mình trước kẻ thù rất nham



hiềm mà chúng ta phải đối mặt.

Cộng Sản chủ trương bạo lực để giải quyết mọi tranh chấp hoặc duy trì quyền thống trị. Nét nổi bật của việc sử dụng võ lực này chính là hành vi tàn bạo dã man mà họ áp dụng trong mọi trường hợp, tàn sát dân lành, đánh đập dã man những người tham gia biểu tình ôn hòa đòi quyền sống, nhốt tù dài hạn những cá nhân không đồng quan điểm chính trị với họ. Một Thiên An Môn điển hình của Trung Cộng, những cuộc thanh trừng đẫm máu của Putin hiện tại, những sự việc bắn giết gia đình cụ Kinh ở Đồng Tâm Việt Nam mới đây là những điển hình. Chính nhờ những hành động tàn ác này mà họ đã duy trì được quyền hành của họ. Khi Tây Phương nêu ngọn cờ nhân quyền rõ ràng đã làm họ khó chịu và bất bình nhưng nếu chỉ dừng ở những lời nói suông, không kèm theo các biện pháp chế tài hữu hiệu thì chắc chắn sẽ chẳng đi tới đâu.

Trong một bài phỏng vấn sử gia Niall Ferguson mới đây\*\*\*; Ferguson cho rằng việc rút quân đội Hoa Kỳ ra khỏi Afganistan sẽ tạo ra sự ngộ nhận khiến Trung Cộng có thể tấn công Đài Loan. Thực ra việc rút quân của Hoa Kỳ có thể hiểu theo ít nhất là 2 cách: Hoa Kỳ muốn chuyển hẳn sự chú ý của mình vào khu vực Biển Đông và Ấn Độ Dương trước sự hung hăng ngày càng gia tăng của Trung Cộng. Hoặc ta cũng có thể hiểu theo cách khác: Các quốc gia mong muốn Hoa Kỳ hỗ trợ phải có thực lực và hiệu quả trong việc tự vệ của chính quốc gia mình và Hoa Kỳ chỉ có thể hết mình nếu các quốc gia ấy là đồng minh đáng tin cậy và hiệu quả trong thi hành kế hoạch chung.

Thế giới biến đổi quá nhanh và nhiều trong vòng hai năm trở lại đây kể từ sau đại dịch COVID 19. Hành động phủ đầu của chính quyền Trump trên mặt trận kinh tế với Trung Cộng đồng thời mở ra những xung đột khác trên nhiều lãnh vực ngoại trừ quân sự. Nhìn về nội tình nước Mỹ, điều đáng lo ngại chính là sự phân hóa quá rõ rệt giữa những quan điểm trái nghịch giữa hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ. Chúng ta có cảm

tưởng rằng sự xung đột này mang tính sinh tử phá bình chỉ nhằm đến làm tê liệt mọi kế sách mà tổng thống đương nhiệm đang mong muốn thi hành một cách có hiệu quả. Ai cũng thấy, trước mắt, muốn phục hồi kinh tế phải tối thiểu dẹp yên được sự lây lan của dịch bệnh COVID. Vắc xin có sẵn, nhân lực có sẵn mà cả trăm triệu người dân Mỹ vẫn không chịu đi chích ngừa! Rõ ràng Mỹ đang suy yếu ngay từ trong nội tạng của mình và nếu giờ đây cuộc chiến phi hạt nhân nổ ra với Trung Cộng chiến thắng khó mà đoán định được.

Việc chuyển trục từ Trung Đông sang Á Châu của Hoa Kỳ thực ra cũng còn cần nhiều điều phải làm. Hoa Kỳ có thể thuyết phục được các quốc gia đồng minh Châu Á rằng mình sẽ đồng cam cộng khổ, không bỏ rơi bạn khi khó khăn như đã từng làm trước đây với Việt Nam Cộng Hòa và mới đây ở Afghanistan? Chưa kể đến chính trong nội bộ mỗi quốc gia trong vùng Đông Nam Á, với tư cách độc lập của mình sẽ răm rắp tuân theo mọi sự điều khiển của Mỹ? Kinh nghiệm cho thấy, Hoa Kỳ khi bỏ tiền ra luôn đòi thêm quyền chỉ huy theo kế hoạch chính sách của mình, khác hẳn với kiểu viện trợ của khối cộng sản, họ giúp tiền của thậm chí quân đội mà không đòi hỏi quyền chỉ huy trực tiếp. Họ khéo léo đứng sau lưng giật dây cứ như thể họ giao cho quốc gia đó được trợ giúp tự lo liệu lấy. Điều này tránh được sự xung đột giữa ý thức độc lập dân tộc của dân chúng nước sở tại và sự lệ thuộc ngoại bang quá rõ rệt của người cầm quyền.

Điều cuối cùng, nếu chiến sự nổ ra toàn vùng, liệu Hoa Kỳ có sẵn sàng chấp nhận một cuộc chiến thế giới để giải quyết một lần từ nay về sau không còn phải bận tâm về chiến tranh nữa? Hay Mỹ lại loay hoay với lương tâm bị cắn rứt, giống như Tổng Thống Truman đã từng làm khi nhận được lời đề nghị của Tướng Mark Arthur trong cuộc chiến Triều Tiên, khi vị tướng này muốn sử dụng bom hạt nhân để tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân đội Trung Cộng do bành Đức Hoài chỉ huy khi chúng đang tập trung chuẩn bị vượt sông Áp Lục cứu nguy

cho quân đội Bắc Hàn đang tan tác chạy?

Thật khó mà có câu trả lời cho những câu hỏi chúng ta tự đặt ra và vì thế cũng khó mà phỏng đoán những điều gì sẽ xảy đến trong thời gian năm năm tới đây. Có vẻ như là chúng ta chỉ còn hy vọng vào sự suy nghĩ “logic” của con người lãnh đạo các đại cường, khi họ ý thức được rằng bất cứ cuộc chiến nào cũng dễ dàng đưa nhân loại tới chỗ diệt vong và không nhất thiết sử dụng tới vũ lực mới có thể thống trị được thế giới mà còn có cách khác không tốn hao xương máu. Trong thế kỷ 20, việc Nga Xô sử dụng sách lược xuất khẩu cách mạng vô sản trên quy mô thế giới tưởng chừng có lúc họ thành công. Giờ đây với các phương tiện khoa học kỹ thuật tiên tiến hơn hẳn, với các phương tiện truyền thông mở rộng, chúng ta có quyền hồ nghi về một sách lược gieo rắc tin giả, qua các thuyết âm mưu, sẽ tạo nên những hỗn loạn chính trị cần thiết kết hợp với các dịch bệnh do con người “bào chế” ra để làm suy yếu các quốc gia khiến nó sẽ tự thân suy yếu hỗn loạn dẫn đến sụp đổ.

Thế giới nếu còn tồn tại tới thiên niên kỷ thứ ba sẽ còn phải đối đầu với rất nhiều thách thức khác: Lương thực thực phẩm, nguồn nước ngọt, sự biến đổi khí hậu, sự ô nhiễm môi trường sống, sự biến hóa của các loại virus ngày càng độc hại và lây lan nhanh hơn... Những thách thức đó đòi hỏi sự chung tay, góp sức của mọi quốc gia vì nó là những thách thức cho mọi con người sống trên hành tinh này. Nhân loại cần tập trung mọi nguồn nhân vật lực để chung tay cùng lo giải quyết thay vì cứ dựa theo các chủ thuyết sằng bậy, niềm tin huyền hoặc tìm cách tiêu diệt lẫn nhau để cuối cùng tất cả đều chết vì sự ngu dốt của mình?

Liên tiếp trong hai tuần lễ vừa qua là các cuộc di chuyển qua lại ngoại giao giữa hai khối Tư Bản và Cộng Sản ở Việt Nam. Phó Tổng Thống Hoa Kỳ Harris chưa kịp tới, Đại Sứ Hùng Ba của Trung Cộng đã gặp ngay Thủ Tướng Phạm Minh Chính của Việt Nam để nhắc nhở răn đe. Sau đó một tuần, khi Bộ Trưởng Quốc Phòng Nhật qua thăm Việt Nam, Ngoại Trưởng

Vương Nghị cũng đã có mặt để theo dõi. Nhiều nhà phân tích chính trị quốc tế và trong nước đều đồng ý với nhau một điểm, trong thế đù dây hiện nay, Cộng Sản Việt Nam không thể làm gì khác hơn là phải hơi nghiêng nặng một chút về phía Trung Cộng. Đó là lý do giải thích cảnh đón tiếp hồ hững lạnh nhạt đối với sứ giả Hoa Kỳ - Phó Tổng Thống Harris-- so với sứ giả Trung Cộng Hùng Ba và trước lời mời chào thẳng thắn của Phó Tổng Thống Harris về đề nghị hợp tác toàn diện Mỹ Việt đã không được Việt Nam đáp ứng.

Điều tệ hại ở đây là thái độ hèn mạt, khúm núm quá mức trước sự dọa nạt của Trung Cộng trước mắt quốc tế khiến cho Cộng Sản Việt Nam hiện nguyên hình thành một kẻ lưu manh cơ hội không thực tâm mong muốn cho đất nước của mình hùng cường, độc lập thực sự trước kẻ thù truyền kiếp của dân tộc mình như cha ông đã từng làm trước đây. Rồi cơ hội bấy tỏ thái độ lập trường nữa sẽ qua đi như bao lần bỏ qua nhiều cơ hội khác. Nếu Hoa Kỳ một ngày nào đó hiểu ra sự thực này: Cộng Sản Việt Nam không đủ bản lĩnh để thoát khỏi vòng lệ thuộc Tàu Cộng, thậm chí sẽ trở thành một tiểu bang trong đại gia đình Đại Hán thì việc chấm dứt dây dưa để có một kế sách hợp lý lâu dài đối ứng với âm mưu bành trướng của Bắc Kinh sẽ lại khiến cho Mỹ thảm hại trên chiến tuyến biển Đông thôi. Nhiều khi việc buông bỏ níu kéo sẽ làm cho dân tộc quật cường Việt Nam nổi dậy chống bọn Việt Cộng tay sai đưa đất nước đi vào quỹ đạo hùng cường độc lập cũng nên.

Tháng 9 cũng đôn dập mang tới những tín hiệu báo hiệu một sự thay đổi mạnh mẽ trong tương lai gần. Sau Phó Tổng Thống Harris của Mỹ và Bộ Trưởng Quốc Phòng Nhật Bản Kishi Nobuo tới thăm Việt Nam trong hai ngày 10 tới 12 tháng 9. Điều thú vị là trùng với thời điểm này, Ngoại Trưởng Vương Nghị của Trung Quốc cũng sang thăm và “làm việc“ với cầm quyền Cộng Sản Việt Nam!

Trong bài phát biểu của Bộ Trưởng Quốc Phòng Nhật, Nhật Bản hứa chia sẻ kỹ thuật quốc phòng và mong muốn có sự hợp

tác, chia sẻ kinh nghiệm quốc phòng giữa hai nước. Còn về phần Vương Nghị, ngoài nhắc nhở Việt Nam đừng quên tình hữu nghị cùng 16 chữ vàng với Trung Cộng là lưu ý dặn dò đừng có manh động trên biển đông. Lưu ý là cùng thời gian này, Trung Cộng đang tổ chức thao dợt hải quân bắn đạn thật quanh khu vực các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam. Tiếp theo là chuyến công du Hoa Kỳ với danh nghĩa dự họp Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc. Nguyễn Xuân Phúc được nhiều nhà bình luận chính trị Đông Nam Á kỳ vọng sẽ dùng diễn đàn này tố cáo Trung Cộng đang lộng hành trên Biển Đông để gián tiếp ủng hộ Mỹ mới vừa công bố liên minh quân sự Mỹ-Anh-Úc. Nhưng rồi dự đoán này cũng tắt ngóm, tệ hại hơn thế là trước khi dự phiên họp Liên Hiệp Quốc, Phúc bay qua Cuba để hoan hô cổ vũ cho các cáo buộc của nước này trước việc cấm vận của Hoa Kỳ.

Thái độ tiếp theo sau đó Nguyễn Xuân Phúc đã gặp gỡ vài đại biểu vô danh cực hữu của Hoa Kỳ để xin ủng hộ giúp đỡ. Quả thật là hết thuốc chữa. Hành động cuối cùng của Phúc vẫn là năn nỉ xin WHO “ưu tiên” phát thuốc vaccine cho Việt Nam chống dịch - cứ như thể Việt Nam là cha thiên hạ, nếu không được ưu tiên thì cả thế giới sẽ... tiêu vong vậy. Dĩ nhiên là cuộc du hành vắc rá đi xin của Phúc hoàn toàn thất bại và từ đó chúng ta có thể suy luận thêm điều gì?

Chắc chắn những công việc của Phúc không phải là kế hoạch/ mưu lược ngẫu hứng mà phải được Bộ Chính Trị của Cộng Sản Việt Nam “nghiên cứu kỹ càng” kịch bản để Phúc diễn. Từ trước tới nay, Cộng Sản Việt Nam chưa từng bao giờ thực tâm muốn ngả về phía Mỹ để mong thoát khỏi cái rọ Tàu Cộng. Lý do chủ yếu vẫn là nếu đi theo con đường này, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ tiêu vong cho dù dân đất nước có cơ hội hùng cường quật khởi, độc lập. Lý do thứ hai có vẻ cụ thể hơn, chính sách ngoại giao và an ninh thế giới của Mỹ thay đổi quá đột ngột và phụ thuộc khá lớn vào vị tổng thống đương nhiệm. Mỗi 4 năm, sau kỳ bầu cử, tân tổng thống có thể quay

180 độ các chính sách của vị tổng thống tiền nhiệm.

Chính vì tính thiếu nhất quán trong chính sách và kế hoạch an ninh quốc phòng càng làm cho Cộng Sản Việt Nam do dự đong đưa giữa sức hút của hai thế lực đối chọi nghịch chiều. Cộng Sản Việt Nam giờ đây đã dứt khoát chọn bên của mình: Trung Cộng. Điều đó giải thích thái độ khinh thường của Việt Cộng trong các cuộc đón tiếp đón các chính khách Mỹ, Nhật Bản và sự cùn cung chu đáo đối với các chính của Trung Cộng. Chắc hẳn Mỹ cũng đã nhìn ra bộ mặt thật này khiến cho không có cuộc tiếp xúc nào giữa Phúc và Mỹ trong kỳ họp Liên Hiệp Quốc vừa qua, thậm chí Phúc cũng chẳng xin được ống vắc xin chống COVID nào từ phía Hoa Kỳ để đến nỗi phải ký một thỏa thuận đáng xấu hổ và nhục nhã khi mua một triệu liều vaccine của Cuba và sau đó 20 triệu liều vắc xin của Tàu với cam kết dù người sử dụng có mệnh hệ nào cũng không... dám ý kiến! Đó có lẽ cũng là lý do chính khiến Bộ Trưởng Ngoại Giao Bùi Thanh Sơn của Việt Nam sẽ đi thăm Nga vào ngày 25 tới đây, để xin Nga hỗ trợ việc sản xuất vaccine trong nước.

Với một đám lãnh đạo bất tài nhưng lại thừa ngạo mạn vì quá tự tin rằng mình là “bồ thiên hạ”, Cộng Sản Việt Nam đã bị con COVID Vũ Hán đánh cho xây xẩm mặt. Giờ đây kinh tế đổ đốn, thủ tướng chính phủ lại một lần lên lớp nói chuyện “đạo nghĩa” với các doanh nghiệp FDI rằng họ có bổn phận phải chia sẻ các bất hạnh vì lãnh đạo kém tài của y!

Lịch sử luôn lặp lại với những dân tộc không tôn trọng nó. Lịch sử là những kinh nghiệm của tiền nhân thông qua những hành động của mình trong suốt khoảng thời gian trái đất xoay vần. Khi nhân loại chưa có chữ viết, lịch sử là những câu chuyện thần kỳ truyền khẩu đời nọ nói kể lại cho đời kia nghe. Khi loài người có chữ viết, lịch sử được biên soạn lại những sự kiện biến cố đã xảy ra cho nhân loại.

Chỉ tiếc một điều, những tên lãnh đạo độc tài thường sử dụng lịch sử như một phương tiện để biện minh cho các hành

động gian trá của chúng qua các sử gia đã được chúng nhào nặn uốn nắn. Từ đó lịch sử của các quốc gia độc tài trở thành một thứ tiểu thuyết viễn tưởng mang đầy sắc thái tuyên truyền. Đó là lý do khiến cho những sai lầm lịch sử cứ lặp lại mãi. Xét lịch sử nước ta, cái vòng luẩn quẩn cầu cứu Tàu của các vị vua quan thời Lê Chiêu Thống mong giữ ngai vàng đã mang lại biết bao tai họa cho đất nước. Nhưng so sánh việc cầu viện Tàu để chống Pháp và hoàn toàn lệ thuộc vào Tàu để xâm lược Miền Nam đất nước của Cộng Sản Việt Nam thời cận đại cái di họa còn khủng khiếp hơn nhiều lần.

Giờ đây đất nước đang trôi dần vào nanh vuốt Cộng Sản Tàu, ai cũng biết nhưng không một ai có khả năng ngăn chặn được việc này. Đất nước Việt Nam chúng ta thoi thóp sống, tồn tại trong tuyệt vọng. Không ai lường được trong vòng 100 năm tới đây đất nước sẽ như thế nào. Duy một điều chắc chắn: Lề lệ thuộc này sẽ không chỉ kéo dài 1000 năm như trước, mà sẽ là mãi mãi - chung số phận như dân tộc Tây Tạng vậy.

Cuộc rút quân của Hoa Kỳ ra khỏi Afganistan sau 20 năm tham chiến cho chúng ta một suy ngẫm về chính đất nước mình. Qua hai bài học Việt Nam 1975 và Afganistan 2021, chắc hẳn Mỹ đã nhận ra một bài học đắt giá: Không thể giúp đỡ một quốc gia dân tộc nào mà chính quốc gia dân tộc ấy không đủ sức và quyết tâm để tự mình làm điều đó.

Bài học thứ hai cho các nước nhược tiểu thấy rằng, trên bàn cờ thế giới, những mưu cầu lợi lộc cá nhân, dòng tộc hay đảng phái khi được đưa lên thành nguyên tắc để xây dựng đất nước, trước sau gì cũng bị các cường quốc khác khuynh đảo vận dụng thành con cờ của các đại cường.

Bài học lịch sử cuối cùng: Một quốc gia cho dù mạnh giàu mạnh đến mức nào nếu cứ duy trì chiếm đoạt cả thiên hạ vào tay mình, trước sau thế nào cũng thất bại thảm hại.

Thế giới có các quốc gia lớn nhỏ khác nhau, sức mạnh yếu khác nhau nhưng luôn mang giá trị sống còn như nhau. Thêm

vào đó, con người sống giữa thiên nhiên còn tràn đầy kỳ bí bất trắc mà khoa học chưa thể và sẽ không thể giải thích hết được. Loài người ngoài những hiểm nguy tranh giành sát hại tương tàn cũng luôn còn có rất nhiều kẻ thù chung độc hại hơn cả con người: Bệnh tật, thảm họa từ ngoài không gian rình rập sẵn sàng đổ xuống đầu con người. Một vài vật thể có thể tích chừng vài trăm mét khối đang ngày đêm bay trên các quỹ đạo khác nhau luôn có khả năng đâm sầm vào trái đất cũng đủ để triệt tiêu vài thành phố lớn.

Thiên tai bệnh tật - nhất là sau đại dịch COVID 19 trong hai năm qua đã cho chúng ta biết bao kinh nghiệm đau đớn và hiểu rằng cuộc sống con người chưa bao giờ mong manh hơn trong lúc này.

Trước tình cảnh như thế, vì những chủ thuyết, niềm tin tôn giáo khác nhau - mà tất cả đều là sản phẩm của chính con người làm ra - lại khiến cho chúng ta không thể đoàn kết một lòng chung sống hòa bình bên nhau quả thật là một điều khó hiểu.

*Tháng 9/2021*

***Ghi Chú:***

\*Tôi tạm lấy mốc ngày 8 tháng 3 năm 1965, ngày các đơn vị TQLC Hoa Kỳ đổ bộ lên bãi biển Đà Nẵng và Mặt Trận Giải Phóng Miền nam ra đời ngày 20 tháng 12 năm 1960.

\*\* <https://www.bloomberg.com/opinion/articles/2021-03-21/niall-ferguson-a-taiwan-crisis-may-end-the-american-empire>

\*\*\* <https://asia.nikkei.com/Spotlight/20-years-after-9-11/Will-Xi-move-on-Taiwan-History-warns-he-might-Niall-Ferguson>.